

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28/6/2019

*“V/v tranh chấp ly hôn giữa chị T
và anh D”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Ngân

2. Ông Nguyễn Văn Diệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dũng -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã AT, huyện Q, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu D sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn M xã AT, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh D)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Hữu D tự do, tự nguyện tìm hiểu,

dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 01/01/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu, thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn càng tăng vào tháng 3/2019 vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, chị xin được ly hôn anh D.

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có con chung, hiện tại chị không có thai nghén gì; vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kết quả xác minh với gia đình anh Nguyễn Hữu D (ông Nguyễn Hữu H- là bố đẻ anh D); cơ sở thôn M và thôn T, xã AT thấy: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu D là vợ chồng, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn thì gia đình và cơ sở thôn không biết, chỉ biết từ tháng 3/2019 chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh D, gia đình và cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; chị T và anh D không có con chung, không có tài sản chung. Hiện tại, anh D vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã AT, anh D đi làm ăn xa, địa chỉ cụ thể gia đình và cơ sở thôn không biết nhưng anh D thường xuyên liên lạc về với gia đình, khi gia đình có công việc thì anh D về.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu D; vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không đặt ra giải quyết; chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Hữu D đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu D xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã AT, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 01 ngày 01/01/2019 là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, sau khi kết hôn vợ chồng chung hạnh phúc đến tháng 02/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, từ tháng 03/2019 vợ chồng ly thân. Nay chị T có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh D vắng mặt tại phiên hòa giải và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, điều đó cho thấy anh D không có thiện chí để đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, anh chị thực sự không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung và tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Hữu D không có con chung, không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Hữu D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hữu D.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tạm ứng

án phí theo biên lai thu số 0003941 ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình được chuyển thành tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Hữu D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã AT , h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)